

Bản án số: 517/2023/KDTM-PT

Ngày: 27-04-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Ông Lê Thọ Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiệp Định – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 3, 21 và 27 tháng 4 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2022/TLPT-KDTM ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2022/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 402/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1883/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: 41-45 đường LD, phường BN, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thương T, sinh năm 1989 (theo Giấy ủy quyền số 66/2021/UQ-OCB ngày 13/4/2022).

2. Bị đơn: Công ty TNHH PV

Địa chỉ: 480 đường LHP, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình K, sinh năm 1959 (theo Giấy ủy quyền ngày 21/3/2023).

3. Người kháng cáo: Công ty TNHH PV là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

* Nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Đ) và Công ty TNHH PV (sau đây gọi tắt là Công ty PV) ký Hợp đồng tín dụng số 016.10.00129 ngày 12/10/2010 với số tiền là 160.000.000 đồng, mục đích vay để mua xe ô tô, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất vay là 1.33%/tháng trong 03 tháng đầu, từ tháng thứ 04 trở đi lãi suất cho vay sẽ bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng, lĩnh lãi cuối kỳ tại Ngân hàng Đ + 0.5%/tháng. Việc giải ngân được thực hiện thông qua Giấy nhận nợ ngày 13/10/2010. Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là xe tải có mui biển số đăng ký 54U-2226 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 058691 do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/9/2010 do Công ty PV là chủ sở hữu, tài sản bảo đảm đã được công chứng thể chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn số 00129/HĐTC/2010 ngày 13/10/2010 tại Phòng Công chứng số 07-Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng 19196, quyền số 10/TP/CC-SCC/HĐGD ngày lập 13/10/2010 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Công ty PV đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 016.10.00129 ngày 12/10/2010 và Giấy nhận nợ đã ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn. Mặc dù phía nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán nợ vay cho nguyên đơn.

Ngân hàng Đ yêu cầu Công ty PV trả ngay một lần toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/9/2022 là 377.795.338 đồng (trong đó: nợ gốc là 86.663.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.998.828 đồng, nợ lãi quá hạn là 281.133.510 đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời yêu cầu Công ty PV tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc còn phải thi hành với lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 016.10.00129 ngày 12/10/2010 cho đến khi trả xong nợ gốc.

Trường hợp Công ty PV không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Đ yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe tải có mui biển số đăng ký 54U-2226 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 058691 do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/9/2010 do Công ty PV là chủ sở hữu để thu hồi nợ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2022/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH PV thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2022 là: 377.795.338 (Ba trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm ba tám) đồng. Trong đó nợ gốc là 86.663.000 (Tám mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn) đồng; lãi suất trong hạn là 9.998.828 (Chín triệu chín trăm chín mươi tám nghìn tám trăm hai mươi tám) đồng; nợ lãi quá hạn là 281.133.510 (Hai trăm tám mươi một triệu một trăm ba mươi ba nghìn năm trăm mười) đồng, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi sẽ tiếp tục tính từ ngày 01/10/2022 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận và mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 016.10.00129 ngày

12/10/2010; Các giấy nhận nợ giữa Ngân hàng TMCP Đ với Công ty TNHH PV.

Sau khi Công ty TNHH PV thanh toán xong số nợ còn phải thi hành với Ngân hàng TMCP Đ, Ngân hàng TMCP Đ có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm đã thế chấp là xe ô tô tải nhãn hiệu Cửu Long, màu sơn Trắng, số khung 7050TA1A00014, số máy OZLQ10057385, biển kiểm soát 54U-2226 do Phòng CSGT Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/9/2010 cho Công ty TNHH PV.

Trường hợp Công ty TNHH PV không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm đã thế chấp là xe ô tô tải nhãn hiệu Cửu Long, màu sơn Trắng, số khung 7050TA1A00014, số máy OZLQ10057385, biển kiểm soát 54U-2226 do Phòng CSGT Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/9/2010 cho Công ty TNHH PV để thu hồi nợ. Sau khi trừ đi các khoản chi phí phát mãi theo quy định của pháp luật, số tiền phát mãi được dùng để thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ. Trường hợp còn dư thì hoàn lại cho Công ty TNHH PV, nếu không đủ thì Công ty TNHH PV tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng TMCP Đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm cũng xác định trách nhiệm chịu án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/10/2022, Công ty TNHH PV đã nộp đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, xem xét áp dụng thời hiệu khởi kiện do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi đã hết thời hiệu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chỉ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số nợ gốc 86.663.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi do từ ngày 28/10/2013 đến nay bị đơn đã ngưng trả nợ và giữa Ngân hàng Đ với Công ty PV không có liên hệ hay biên bản làm việc liên quan đến khoản nợ vay nêu trên nên đã hết thời hiệu khởi kiện.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo được nộp trong thời hạn quy định nên hợp lệ.

+ Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm vì Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ nên không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty PV kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chỉ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số nợ gốc 86.663.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi do từ ngày 28/10/2013 đến nay bị đơn đã ngưng trả nợ và giữa Ngân hàng Đ với Công ty PV không có liên hệ hay biên bản làm việc liên quan đến khoản nợ vay nêu trên nên đã hết thời hiệu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về hình thức của đơn kháng cáo: Xét thấy đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

[2.2] Về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét Hợp đồng tín dụng số 016.10.00129 ngày 12/10/2010; Khế ước nhận nợ ngày 13/10/2010; Hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn số 00129/HĐTC/2010 ngày 13/10/2010 ký giữa Ngân hàng Đ và Công ty PV có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Bị đơn Công ty PV trình bày đã thanh toán đủ tiền lãi và trả được tiền vốn 73.337.000 đồng đến ngày 28/10/2013. Từ ngày 28/10/2013 đến nay ngưng trả và giữa Ngân hàng Đ với Công ty PV không có liên hệ hay biên bản làm việc liên quan đến khoản nợ vay nêu trên.

Xét tại Điều 8 của Hợp đồng tín dụng số 016.10.00129 ngày 12/10/2010 có quy định: Tất cả các thông báo, tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện hợp đồng này được OCB gửi cho bên vay, bên bảo đảm theo địa chỉ trong hợp đồng này (trừ trường hợp có văn bản thông báo thay đổi địa chỉ được gửi đến OCB. Việc gửi thông báo được thực hiện thông qua điện tín, điện báo, fax, thư điện tử, bưu điện... Theo nguyên đơn trình bày, nguyên đơn đã gửi thông báo nhắc nợ cho bị đơn theo địa chỉ của bị đơn tại hợp đồng tín dụng. Bị đơn trình bày do kinh doanh thua lỗ nên đã ngưng hoạt động từ năm 2013 nhưng không thông báo cho nguyên đơn về địa chỉ liên hệ của bị đơn là trốn tránh nghĩa vụ trả nợ và là lỗi của bị đơn. Ngoài ra, tại Điều 5 của Hợp đồng tín dụng số 016.10.00129 ngày 12/10/2010 có quy định: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chỉ chấm dứt hiệu lực khi bên vay đã hoàn thành nghĩa vụ với OCB. Tuy nhiên theo sự thừa nhận của bị đơn thì bị đơn chỉ mới thanh toán cho nguyên đơn một phần nợ gốc 73.337.000 đồng và lãi đến ngày 28/10/2013. Như vậy, bị đơn vẫn chưa thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, chưa hoàn thành nghĩa vụ

theo hợp đồng nên hiệu lực của hợp đồng vẫn còn, bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo quy định của hợp đồng.

Theo Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Ngân hàng Đ đã có Thông báo số 0657/2021/TB-OCB-CNPL ngày 20/10/2021 về yêu cầu thu hồi nợ và yêu cầu tất toán khoản nợ gửi cho Công ty PV nhưng Công ty PV vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngày 15/4/2022, Ngân hàng Đ khởi kiện Công ty PV là còn trong thời hiệu khởi kiện.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bị đơn không có cơ sở nên không chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là Công ty PV phải chịu án phí phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148, Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 và 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Một thành viên Du lịch và Vận tải PV. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2022/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH PV thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tính đến ngày 30/9/2022 là: 377.795.338 (*Ba trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn, ba trăm ba mươi tám*) đồng. Trong đó: nợ gốc là 86.663.000 (*Tám mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn*) đồng; lãi trong hạn là 9.998.828 (*Chín triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi tám*) đồng; lãi quá hạn là

281.133.510 (*Hai trăm tám mươi một triệu, một trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm mười*) đồng.

Tiền lãi sẽ tiếp tục tính từ ngày 01/10/2022 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận và mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 016.10.00129 ngày 12/10/2010; Các giấy nhận nợ giữa Ngân hàng TMCP Đ với Công ty TNHH PV.

Sau khi Công ty TNHH PV thanh toán xong số nợ còn phải thi hành với Ngân hàng TMCP Đ, Ngân hàng TMCP Đ có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm đã thế chấp là xe ô tô tải nhãn hiệu Cửu Long, màu sơn Trắng, số khung 7050TA1A00014, số máy OZLQ10057385, biển kiểm soát 54U-2226 do Phòng CSGT Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/9/2010 cho Công ty TNHH PV.

Trường hợp Công ty TNHH PV không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm đã thế chấp là xe ô tô tải nhãn hiệu Cửu Long, màu sơn Trắng, số khung 7050TA1A00014, số máy OZLQ10057385, biển kiểm soát 54U-2226 do Phòng CSGT Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/9/2010 cho Công ty TNHH PV để thu hồi nợ. Sau khi trừ đi các khoản chi phí phát mãi theo quy định của pháp luật, số tiền phát mãi được dùng để thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ. Trường hợp còn dư thì hoàn lại cho Công ty TNHH PV, nếu không đủ thì Công ty TNHH PV tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng TMCP Đ.

2. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 18.889.767 (*Mười tám triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy*) đồng, Công ty TNHH PV chịu.

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.324.008 (*Chín triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn, không trăm linh tám*) đồng theo biên lai thu tiền số 0018736 ngày 10/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH PV phải chịu là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng theo Biên lai thu số 0019134 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH PV đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Các bên đương sự thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND Q.M;
- Chi cục THADS Q.M;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hương